

Lý thuyết Địa lý lớp 9 bài 17: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

1. Vị trí địa lý và giới hạn lãnh thổ.

- Ở phía Bắc đất nước:

+ Diện tích lớn nhất nước ta (30,7 % diện tích cả nước năm 2002).

+ Dân số trên 12 triệu người (14,4% dân số cả nước năm 2002).

- Tiếp giáp : Trung Quốc, Lào, đồng bằng Sông Hồng và Bắc Trung Bộ.

- Đường bờ biển kéo dài, vùng biển giàu tiềm năng phát triển.

=> Ý nghĩa: dễ dàng giao lưu kinh tế - xã hội với các khu vực trong nước và ngoài nước, lãnh thổ giàu tiềm năng phát triển kinh tế, có ý nghĩa quan trọng về mặt an ninh quốc phòng.

2. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên.

a) Thuận lợi.

- Địa hình có sự phân hóa rõ rệt :

+ Núi cao, cắt xẻ mạnh ở phía bắc và địa hình núi trung bình ở phía đông bắc.

+ Vùng đồi bát úp xen cánh đồng thung lũng bằng phẳng ở vùng trung du Bắc Bộ thuận lợi cho

=> Sự đa dạng của địa hình tạo thế mạnh để phát triển các ngành sản xuất nông nghiệp như trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp; vùng đồi bát úp là địa bàn thuận lợi cho việc xây dựng các khu công nghiệp và đô thị.

- Khí hậu nhiệt đới ẩm, có mùa đông lạnh tạo nên cơ cấu cây trồng đa dạng gồm cây nhiệt đới, cận nhiệt và ôn đới.

- Khoáng sản giàu có, đa dạng nhất cả nước, nhiều loại có trữ lượng lớn.

- Nhiều sông lớn, có trữ lượng thủy điện dồi dào.

- Đất đai đa dạng, gồm đất feralit đồi núi và đất phù sa.

- Vùng biển Quảng Ninh thuận lợi cho phát triển tổng hợp kinh tế biển (du lịch, đánh bắt nuôi trồng thủy sản, vận tải biển,...).

Sự khác nhau về điều kiện tự nhiên và thế mạnh kinh tế giữa tiểu vùng Đông Bắc và Tây Bắc.

Tiêu vùng	Điều kiện tự nhiên	Thế mạnh kinh tế
Đông Bắc	- Núi trung bình và núi thấp. - Các dãy núi hình cánh cung. - Khí hậu nhiệt đới ẩm có mùa đông lạnh.	- Khai thác khoáng sản: than, sắt, chì, kẽm, thiếc, bô – xít, apatit, pirit, đá xây dựng... - Phát triển nhiệt điện chạy bằng than (Uông Bí...). - Trồng rừng, trồng cây công nghiệp, cây dược liệu, rau quả ôn đới và cận nhiệt. - Du lịch sinh thái: Sa Pa, hồ Ba Bể... - Kinh tế biển: nuôi trồng, đánh bắt thủy sản, du lịch vịnh Hạ Long.
Tây Bắc	- Núi cao, địa hình hiểm trở. - Khí hậu nhiệt đới ẩm có một mùa đông ít lạnh hơn.	- Phát triển thủy điện (thủy điện Hòa Bình, Sơn La trên sông Đà...) - Trồng rừng, cây công nghiệp lâu năm (chè). - Chăn nuôi gia súc lớn (cao nguyên Mộc Châu).

b) Khó khăn.

- Địa hình bị chia cắt, thời tiết diễn biến thất thường, gây trở ngại cho giao thông vận tải, sản xuất và đời sống.
- Khoáng sản có trữ lượng nhỏ và điều kiện khai thác phức tạp.
- Xói mòn đất, sạt lở đất, lũ quét...do nạn chặt phá rừng bừa bãi.

3. Đặc điểm dân cư xã hội.**- Đặc điểm:**

- + Đây là địa bàn cư trú của nhiều dân tộc ít người: Thái, Tày, Nùng...
- + Người Việt (Kinh) cư trú ở hầu hết các địa phương.
- + Trình độ dân cư, xã hội có sự chênh lệch giữa Đông Bắc và Tây Bắc
- + Đời sống đồng bào các dân tộc bước đầu được cải thiện nhờ công cuộc Đổi mới.

- Thuận lợi:

- + Đồng bào dân tộc có kinh nghiệm sản xuất (canh tác trên đất dốc, trồng cây công nghiệp, dược liệu, rau quả cận nhiệt và ôn đới...).
- + Đa dạng về văn hóa.

- Khó khăn:

- + Trình độ văn hóa, kỹ thuật của người lao động còn hạn chế.

- + Đời sống người dân còn nhiều khó khăn.
- + Trung du và miền núi Bắc Bộ có điều kiện giao lưu kinh tế - xã hội với Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ, đồng thời với các tỉnh phía nam Trung Quốc và Thượng Lào.
- + Tài nguyên khoáng sản và thủy điện phong phú, đa dạng. Khí hậu nhiệt đới ẩm có mùa đông lạnh thích hợp cho cây công nghiệp cận nhiệt và ôn đới.
- + Đây là địa bàn cư trú của nhiều dân tộc, đời sống một bộ phận dân cư vẫn còn nhiều khó khăn nhưng đang được cải thiện.

Mời các bạn xem tiếp tài liệu tại: <https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-9>